***3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo công cuộc đổi mới (1986-2021)***

**\* *Những thành tựu***

**Về kinh tế:**

+ Đảng chú trọng đổi mới tư duy lý luận, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế. Nền kinh tế chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN (Đại hội VI, VII, VIII), sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (Đại hội IX đến XIII)

+ Nền kinh tế được hình thành với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể được đổi mới gắn với cơ chế thị trường; kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định là động lực quan trọng của nền kinh tế, kih tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế nước ta.

+ Nhận thức về kinh tế thị trường định hướng XHCN ngày càng rõ hơn (hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật tiếp tục được bổ sung phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

+ Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước được phát triển đồng bộ, gắn thị trường trong nước với thị trường quốc tế.

+ Sau 10 năm (1986-1996), nền kinh tế Việt Nam ra khỏi khủng hoảng (Lạm phát từ 774% (1986) xuống 12% (1995); đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

+ Năm 2008, VN ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành quốc gia có thu nhập trung bình.

+ Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn: trong 10 năm 2001-2010 tăng trưởng 7,26% /năm, 2011-2015; 2016-2020 khoảng 6%/ năm.

+ Thu nhập bình quân đầu người tăng lên: năm 2010 đạt 1.168 USD (gấp 3 lần so với năm 2000); Năm 2011-2015, quy mô và tiềm lực của nền kinh tế tiếp tục tăng lên; GDP năm 2015 đạt 193,4 tỉ USD, bình quân đầu người khoảng 2.109 USD; năm 2018 đạt 2.500 USD, năm 2020 đạt 2.279 USD, VN đã ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp; Năng suất lao động tăng từ 4,3% (2011-2015) lên khoảng 6% (2016-2020).

***Về chính trị***: Chính trị ổn định: quá trình phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trịcó trịnhiều chuyển biến tích cực và ngày càng được mở rộng. Hệ thống chính trị từng bước được đổi mới để phù hợp yêu cầu của đất nước trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường địnhhướng XHCN và hội nhập quốc tế. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng... Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường

**Về văn hóa – xã hội**: Văn hoá, xã hội đạt được nhiều thành tựu trong giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát huy các giá trị văn hóa; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Đã hoàn thành phần lớn mục tiêu Thiên niên kỷ do Liên Hợp quốc đề ra cho năm 2015.

Chỉ số phát triển con người tăng từ 0,683 năm 2000 lên 0,733 năm 2008, xếp thứ 100/77 nước tham gia xếp hạng. Thu nhập thực tế sau 10 năm gấp 3,5 lần so với năm 2000; Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân cả nước từ 1,5 -2% /năm; năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 6%; xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả, chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn giảm (từ 2,3 lần năm 1999 xuống còn 2,09 lần năm 2004 và 2 lần năm 2008).

**Về ngoại giao**: Quan hệ đối ngoại ngày càng được mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; đóng góp ngày càng tích cực và có trách nhiệm với khu vực và thế giới. Đến năm 2018, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 188 nước trong tổng số 193 nước thành viên Liên hợp quốc. Có quan hệ với tất cả các nước lớn trong Hội đồng Bảo An Liên Hợp quốc. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với các nước như Nga, Trung Quốc nước, Nhật Bản… đối tác toàn diện với nhiều nước…

**Về quốc phòng an ninh**: Quốc phòng, an ninh được tăng cường; nhận thức và thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc; kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh ngày càng hoàn thiện…Những kết quả đạt được trong xây dựng kinh tế - quốc phòng, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị trên đất liền và phân định trên biển với các nước liên quan, đã góp phần nâng cao thế và lực của đất nước, tăng cường sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc.

Tóm lại: những thành tựu trên đã *tạo tiền đề, nền tảng quan trọng* để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là *phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử*.

\* *Hạn chế, khuyết điểm:*

*-* Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn một số vấn đề cần phải tổng kết để tiếp tục làm rõ.

- Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động. Trong 10 năm gần đây, kinh tế vĩ mô có lúc thiếu ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm. Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp.

- Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế; năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội.

- Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại (tụt hậu xa về kinh tế, chệch hướng XHCN, tham nhũng trong Đảng, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch), có mặt diễn biến phức tạp, khó lường. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút….

\* **Một số kinh nghiệm trong 30 năm đổi mới**

*Một là,* trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

*Hai là,* đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Ba là,* đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật, xuất phát, bám sát và coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

*Bốn là,* đặt lợi ích quốc gia-dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

*Năm là,* thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường quan hệ mật thiết với nhân dân.